TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 19/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Hồng Vân

2/ Bà Nịnh Thị Tuyết Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/HSST-QĐ ngày 08/4/2019, đối với bị cáo:

Võ Anh T , Giới tính: Nam. Sinh năm: 1995; Tại: tỉnh Bình Định. ĐKNKTT: Thôn 14, xã Pơng D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ điện; Cha: Võ Đặng Th; Mẹ: Hà Thị Kim D; hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Tạm giam ngày 08/01/2019 - (có mặt).

Người bị hại: Ông **Nguyễn Ngọc L** , 1964
HKTT: thị trấn Phú Ph, huyện Tiên S, tỉnh Bình Định
Tạm trú: Cây xăng Z, quốc lộ 1A, tổ 33, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên ngày 08/01/2019, Võ Anh T điều khiển xe mô tô biển số 59X1-249.56 từ khu vực quận Thủ Đức đến khu vực Quận 12, T chỉ còn 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, nên nảy sinh ý định vào trạm xăng giả vờ gặp nhân viên bán xăng đổi tiền, lợi dụng sơ hở cướp giật tiền.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô biển số 59X1-249.56 chạy đến trạm xăng đầu "Z11", địa chỉ Z11 đường Quốc lộ 1, tổ 33, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 (theo hướng từ quận Thủ Đức về ngã tư An Sương), T điều khiển xe mô tô chạy qua trạm xăng dầu Z11 khoảng 70^{m} dựng xe ở lề đường trước địa chỉ 2Bis Quốc lộ 1, tổ 33, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, dựng xe, đi bộ lại trạm xăng nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc L , là nhân viên bán xăng, trên tay trái anh L cầm 01 xấp tiền. Thấy vậy, T lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đi lại chỗ anh L giả vờ hỏi cho đổi 05 tờ tiền loại mệnh giá 10.000 đồng thì anh L đồng ý. Anh L nhận của T tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cầm trên tay và lấy 05 tờ tiền loại mệnh giá 10.000 đồng trong xấp tiền đang cầm trên tay trái định đưa cho T , nhưng chưa kịp đưa thì T dùng tay phải cướp giật T bộ số tiền anh L đang cầm trên tay trái là 2.750.000 đồng bỏ chạy ra đường Quốc lộ 1 định lên xe mô tô tẩu thoát thì bị anh L tri hô cùng người dân đuổi theo bắt quả tang T cùng vật chứng là số tiền 2.750.000 đồng mà T vừa cướp giật, giao Công an phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 xử lý.

Ngoài ra, qua điều tra T khai nhận thực hiện 01 vụ "Trộm cắp tài sản" tại quận Thủ Đức, cụ thể là khoảng 17 giờ 00 phút (không nhớ ngày khoảng tháng 12/2018), tại địa chỉ 1190B đường Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, T trộm một xe biển số 54Y1-1279. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 54Y1-1279 đến tiệm làm biển hiệu, trên đường Kha Vạn Cân, thuộc, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức gặp Phạm Văn Dũng, mua biển số giả 59X1-249.56, rồi tháo biển số thật 54Y1-1279 cất giấu vào ba lô của T , lắp biển số giả 59X1-249.56 vào sử dụng. Ngày 08/01/2019, T sử dụng xe mô tô đã lắp biển số giả 59X1-249.56 để đi cướp giật tài sản tại phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Võ Anh T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.750.000 đồng (tiền 2.700.000 đồng của anh L và 50.000 đồng của T . Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại 2.700.000 đồng (bút lục: 42).

- Một xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số giả 59X1-249.56; số máy: JF18E-5084656, số khung: 18037Y-584578.

- Một biển số xe mô tô 54Y1-1279. Một ba lô màu đen viền đỏ, một mũ bảo hiểm màu đen, một nón lưỡi trai màu xám.

Bản cáo trạng số 72/CTr-VKS, ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Anh T khai nhận hành vi cướp giật số tiền 2.700.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc L thì bị bắt cùng tang vật. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Võ Anh T phạm tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần có tiền tiêu xài, Võ Anh T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. T lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đi đến chỗ anh L là nhân viên cây xăng giả vờ hỏi cho đổi tiền thì anh L đồng ý. Anh L nhận của T tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cầm trên tay và lấy 05 tờ tiền loại mệnh giá 10.000 đồng trong xấp tiền đang cầm trên tay trái định đưa cho T , nhưng chưa kịp đưa thì T dùng tay phải cướp giật T bộ số tiền anh L đang cầm trên tay trái là 2.750.000 đồng bỏ chạy ra đường Quốc lộ 1 định lên xe mô tô tẩu thoát thì bị anh L tri hô cùng người dân đuổi theo bắt quả tang T cùng vật chứng vừa cướp giật, giao Công an phường xử lý.

Hành vi nêu trên của Võ Anh T đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo T dùng tờ 50.000đồng giả vờ đổi tiền, lợi dụng sự sở hở của người có tài sản chiếm đoạt bằng cách giằng giật lấy rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của Võ Anh T có dùng thủ đoạn nhưng giản đơn nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 áp dụng khoản 1 Điều

171 của Bộ luật hình sự truy tố Võ Anh T là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Ngoài ra bị cáo đang bị Cơ quan điều tra Công quận Thủ Đức làm rõ về hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Airblade do chị Vũ Thị Minh Quyên đứng tên sở hữu. Chị Quyên cho em ruột Vũ Minh Quân sử dụng đi học. Quân sử dụng xe mô tô đi mua quần áo ở quận Thủ Đức thì bị mất trộm. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, T đã thay biển số để tránh bị phát hiện dùng làm phương tiện tìm kiếm người sơ hở về tài sản để chiếm đoạt. Trong vòng 10 ngày bị cáo thực hiện 2 hành vi phạm tội khác nhau tại hai địa bàn khác nhau, cho thấy hành vi của bị cáo rất nguy hiểm. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng… để áp dụng các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người bị hại đã nhận được lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm. Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.
- Đối với 50.000 đồng của Võ Anh T , T dùng số tiền trên trong kế hoạch giật đồ, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước
- Đối với vật chứng không còn giá trị như ba lô, nón lưỡi trai, mũ bảo hiểm cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với biển số thật 54Y1-1279 của xe mô tô hiệu Honda Airblade, cần chuyển giao cho Công an Quận Thủ Đức để xử lý L quan đến hành vi bị cáo T trộm cắp tại địa bàn quận Thủ Đức.
- Đối với vật chứng thu giữ của Võ Anh T là xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số giả 59X1-249.56 L quan đến hành vi bị cáo T trộm một xe mô tô tại địa chỉ 1190B đường Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thủ Đức để xử lý theo thẩm quyền là hợp lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Anh T** phạm tội "*Cướp giật tài sản"***.**

Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Anh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước:* 50.000 (năm mươi ngàn) đồng tiền Việt Nam
- *Tịch thu tiêu hủy:* Một ba lô màu đen viền đỏ; một mũ bảo hiểm màu đen; một nón lưỡi trai màu xám.
- *Chuyển giao cho Công an quận Thủ Đức:* Một biển số xe mô tô 54Y1-1279;
- (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (01)
- Công an quận Thủ Đức; (01)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (01)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 16/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất